

Bản án số: 182/2024/DS-ST
Ngày 01 - 7 - 2024
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Hoàng Bo

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chi Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 01 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 330/2024/TLST-DS ngày 17 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 193/2024/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Hộ Kinh doanh T.

Địa chỉ cơ sở: Ấp Thuận Thành, xã T, huyện Đ, tỉnh C.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Huỳnh N, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp Thuận Thành, xã T, huyện Đ, tỉnh C là chủ Hộ kinh doanh.

Người đại diện theo ủy quyền của bà N: Ông Phạm Hoàng K, sinh năm 1995; địa chỉ: Số 20, ấp Bà Điều, xã L, thành phố C, tỉnh C. (văn bản ủy quyền ngày 06/5/2024) (vắng mặt)

- Bị đơn:

Ông Trần Bé H, sinh năm 1981.

Bà Tiêu Thanh N, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Ấp Tân Hiệp, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 5 năm 2024 trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa người đại diện nguyên đơn ông Phạm Hoàng K trình bày: Hộ kinh doanh T với ông Trần Bé H, bà Tiêu Thanh N có thực hiện giao dịch mua bán thức ăn

nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo số lượng đặt hàng của ông H , bà N . Theo thỏa thuận giữa các bên thì cuối vụ nuôi phải thanh toán dứt điểm công nợ. Quá trình giao dịch ông H , bà N không thực hiện đúng thỏa thuận trả tiền. Đến tháng 09/2023, các bên đối chiếu công nợ ông H , bà N còn nợ lại 411.225.000 đồng. Ngày 29/11/2022 ông H , bà N có thanh toán được 50.000.000 đồng và còn nợ lại số tiền 361.225.000 đồng, Hộ kinh doanh T đã liên hệ nhiều lần nhưng ông H , bà N chỉ hứa hẹn không thanh toán.

Nay Hộ kinh doanh T yêu cầu ông Trần Bé H , bà Tiêu Thanh N cùng có trách nhiệm trả số tiền mua bán thuốc, thức ăn nuôi thủy sản còn thiếu là 361.225.000 đồng và lãi suất chậm trả theo quy định pháp luật tính từ ngày 01/5/2024 đến ngày xét xử sơ thẩm.

Đối với bị đơn ông Trần Bé H , bà Tiêu Thanh N : Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H , bà N theo quy định pháp luật, nhưng ông H , bà N không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ngày 18/6/2024 ông K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Ông H , bà N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia tố tụng nhưng ông H , bà N vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông K , ông H , bà N.

[2] Xét yêu cầu của Hộ kinh doanh T yêu cầu ông Trần Bé H , bà Tiêu Thanh N trả số tiền 361.225.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo bản đối chiếu công nợ ngày 30/9/2023, ông K cung cấp thể hiện bà Tiêu Thanh N xác nhận công nợ còn thiếu số tiền 361.225.000 đồng. Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự quy định “...*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh...*”. Viện dẫn theo điều luật trên, tư khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông H , bà N nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông H , bà N không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của nguyên đơn nên ông H , bà N phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

[4] Xét yêu cầu của Hộ kinh doanh T H , bà N tính lãi từ ngày 01/5/2024 đến ngày xét xử 01/7/2024 theo quy định pháp luật. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo quy định tại khoản 3 Điều 440 Bộ luật Dân sự quy định: “*Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của bộ luật này...*”. Và theo khoản 2 Điều 357 quy định “...*nếu không có thỏa thuận thì được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật này*”. Viện dẫn theo quy định trên, ông H , bà N không trả nợ đúng hạn nên ông H , bà N phải trả lãi suất trên số nợ theo quy định sau: 361.225.000 đồng x 10%/năm x 02 tháng = 6.020.400 đồng. Do đó, buộc ông H , bà N trả cho Hộ kinh doanh T số tiền lãi 6.020.400 đồng.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh T, buộc ông Trần Bé H, bà Tiêu Thanh N có nghĩa vụ trả cho Hộ kinh doanh T tổng số tiền nợ và lãi 367.245.400 đồng.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định “*Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận*”. Do đó, buộc ông H, bà N phải chịu án phí số tiền 18.362.300 đồng. (367.245.400 đồng x 5%)

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Điều 430, khoản 3 Điều 440, khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Hộ kinh doanh T.

1. Buộc ông Trần Bé H, bà Tiêu Thanh N trả cho Hộ kinh doanh T tổng số tiền 367.245.400 đồng (ba trăm sáu mươi bảy triệu hai trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Hộ kinh doanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho Hộ kinh doanh T số tiền 9.031.000 đồng (chín triệu không trăm ba mươi một nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 0001187 ngày 15 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

2.2. Ông Trần Bé H, bà Tiêu Thanh N phải chịu 18.362.300 đồng (mười tám triệu ba trăm sáu mươi hai nghìn ba trăm đồng). Nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ngô Giang Nam

